UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ TRÀ TÂN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 337/BC-UBND	*Trà Tân, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

BÁO CÁO
Về phương án phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2026 trên địa bàn xã Trà Tân

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Trà Tân.

Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; tỷ lệ % phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã đối với phần ngân sách địa phương được hưởng; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian đến, UBND xã Trà Tân trình phương án phân bổ dự toán - thu chi ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công năm 2026, cụ thể như sau:

A. CÁC KHOẢN THU XÃ ĐƯỢC HƯỞNG 100%, TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA ĐỐI VỚI PHẦN NGÂN SÁCH XÃ ĐƯỢC HƯỞNG VÀ CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA GIỮA NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ VÀ NGÂN SÁCH CẤP XÃ

I. Các khoản thu phát sinh trên địa bàn ngân sách cấp xã được hưởng 100% (kể cả các khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế), gồm:

- Thuế tài nguyên thu từ các tổ chức, cá nhân do Thuế cơ sở quản lý thu, trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí;

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;

- Ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất thanh toán hợp đồng BT đối với các trường hợp cơ quan có thẩm quyền cấp xã ký hợp đồng BT theo quy định; ghi thu tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, ghi chi kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được khấu trừ vào tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất phải nộp vào ngân sách nhà

nước đối với các dự án đã được cơ quan có thẩm quyền thuộc cấp xã phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư. Trường hợp văn bản pháp luật của trung ương có quy định khác về hạch toán các khoản thu này thì thực hiện theo các văn bản của trung ương;

- Tiền cho thuê mặt nước, tiền sử dụng khu vực biển do các cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã quản lý;

- Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do các cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã quản lý;

- Lệ phí trước bạ;

- Thu nộp ngân sách nhà nước từ khai thác, xử lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, tổ chức khác, cá nhân nước ngoài trực tiếp cho chính quyền cấp xã;

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện (bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản). Các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ công do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp xã và tổ chức được cơ quan được cấp xã giao cung cấp dịch vụ công nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Lệ phí do các cơ quan nhà nước thuộc cấp xã thực hiện thu;

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện;

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền của cấp xã cấp phép;

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác;

- Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân cho ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;

- Thu kết dư ngân sách cấp xã;

- Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp xã từ năm trước chuyển sang;

- Các khoản thu khác ngân sách cấp xã được hưởng theo quy định của pháp luật, bao gồm cả tiền chậm nộp phát sinh từ các khoản thu ngân sách cấp xã được hưởng 100% và được hạch toán riêng theo từng tiểu mục; tiền chậm nộp ngân sách cấp xã được hưởng nhưng không được hạch toán riêng theo từng khoản thu do đơn vị thuộc cấp xã quản lý nộp ngân sách nhà nước (hạch toán chương của cấp xã).

II. Các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách

- Thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí và thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu);

- Thuế thu nhập cá nhân;

- Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa từ cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước);

- Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu);

- Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do Trung ương cấp giấy phép;

- Thuế giá trị gia tăng, bao gồm cả thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí (trừ Thuế giá trị gia tăng từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí);

- Tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất (trừ tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 3, điểm d Khoản 1 Điều 4 quy định Nghị quyết này).

III. Tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách (Trung ương, thành phố, cấp xã).

Đơn vị tính: phần trăm (%)

STT	Nguồn thu/phường xã	Ngân sách Trung ương	Ngân sách thành phố	Ngân sách cấp xã
I	**Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân phát sinh trên địa bàn cấp xã**	**17**	**0**	**83**
II	**Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu)**	**17**	**83**	
III	**Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước do Trung ương cấp giấy phép**	**70**		**30**
IV	**Thu tiền sử dụng đất**	**20**	**60**	**20**
V	**Tiền thuê đất**			
1	Thu tiền thuê đất từ tổ chức, cá nhân nộp tiền hằng năm phát sinh trên địa bàn cấp xã do cơ quan Thuế cơ sở quản lý thu (trừ tiền thuê đất trong các Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao, Khu kinh tế và các cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư).	20		80
2	Thu tiền thuê đất từ các tổ chức, cá nhân do Thuế thành phố quản lý thu	20	80	

B. DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

I. Dự toán thu năm 2026

1. Dự toán thu ngân nội địa phát sinh trên địa bàn năm 2026

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2026 là 4.900 triệu đồng, cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
	Tổng cộng	**4.900**
1	**Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh**	**3.870**
	Thuế GTGT	1.980
	Thuế TN	1.890
2	**Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước**	**150**
	Trong đó: Trung ương cấp phép	150
3	**Thu tiền thuê đất**	**130**
4	**Tiền sử dụng đất**	**10**
5	**Thuế thu nhập cá nhân**	**50**
6	**Lệ phí trước bạ**	**540**
7	**Phí, lệ phí**	**50**
8	**Thu khác ngân sách**	**100**
	Trong đó: Thu khác ngân sách xã	40

2. Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2026.

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2026 là: 166.810 triệu đồng, cụ thể:

- Thu nội địa cân đối ngân sách: 2.413 triệu đồng. Trong đó, thu từ các khoản NSĐP hưởng 100% là 600 triệu đồng; thu từ các khoản NSĐP hưởng theo tỷ lệ % là 1.813 triệu đồng.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 164.397 triệu đồng. Trong đó, bổ sung cân đối ngân sách là 138.216 triệu đồng; bổ sung thực hiện CCTL là 16.393 triệu đồng; bổ sung có mục tiêu là 9.142 triệu đồng.

II. Dự toán chi ngân sách năm 2026.

Thực hiện Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước năm 2026, UBND xã xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2026 cụ thể gồm các nội dung sau.

Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2026 là 166.810 triệu đồng. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: Dự toán chi năm 2026 là 29.314 triệu đồng, cụ thể:

- Ưu tiên bố trí trả nợ cho các dự án đã có khối lượng hoàn thành hoặc quyết toán xây dựng cơ bản là 2.000 triệu đồng.

- Dự nguồn phân bổ sau thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm phát sinh trong năm (nếu có), gồm: Bố trí thực hiện các Chương trình MTQG; bố trí vốn thực hiện các dự án chuyển tiếp được bàn giao về cấp xã quản lý; các dự án phát sinh là 1.416 triệu đồng.

- Nguồn vốn cho các công trình thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2026 là 25.898 triệu đồng.

***2. Chi thường xuyên*:** Dự toán chi năm 2026 là 108.502 triệu đồng. Ưu tiên, đảm bảo các khoản chi cho con người bao gồm lương, phụ cấp và các khoản đóng góp được tính theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng cho cán bộ, công chức, hợp đồng 111, cán bộ không chuyên trách xã, thôn, công an viên, thôn đội trưởng, cộng tác viên dân số, chế độ hưu 79, các chế độ chính sách giáo dục, chính sách an sinh xã hội, chính sách cho các đối tượng hộ nghèo,.... Ngoài ra, kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (10% tổng quỹ lương CB,CC,VC không bao gồm phụ cấp) bố trí đảm bảo 12 tháng cho các đơn vị. Sau khi đảm bảo các khoản chi lương và chế độ chính sách, kinh phí thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội địa phương sẽ thực hiện phân bổ kinh phí hoạt động cho các đơn vị theo định mức quy định chung và tình hình nhiệm vụ thực tế. Đối với các nguồn kinh phí thành phố bổ sung có mục tiêu thực hiện phân giao cho các phòng, ban, đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Nội dung phân bổ cụ thể như sau:

2.1. Phân bổ chi quốc phòng: 4.476,376 triệu đồng. Trong đó: thực hiện đảm bảo chế độ lương và phụ cấp cho BCH quân sự xã, chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ xã 358,006 triệu đồng; Bố trí kinh phí hoạt động cho BCH quân sự xã 180,750 triệu đồng, Chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ: 3.531 triệu đồng.

2.2. Phân bổ chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội: 713 triệu đồng. Trong đó: thực hiện chế độ chính sách cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT theo Nghị quyết 14/2024/NQ-HĐND 513 triệu đồng; bố trí chi hoạt động an ninh 200 triệu đồng.

2.3. Phân bổ sự nghiệp giáo dục & đào tạo: 60.072.760 triệu đồng.

2.3.1 Chi lương và các chế độ chính sách giáo dục:

a) Quỹ tiền lương được tính và phân bổ theo tiền lương thực tế tại đơn vị (bảng lương tháng 9/2025) theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng.

b) Khoán nâng lương định kỳ: Phân bổ để nâng lương định kỳ (kể cả phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định) bằng 1/3 số biên chế cấp có thẩm quyền giao năm 2025 với hệ số nâng lương 0,33 và theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng.

c) Đối với kinh phí hợp đồng chuyên môn tại Nghị quyết 14/NQ-HĐND ngày 12/8/2025: Phân bổ theo định mức của năm 2025 và trên số lượng hợp đồng thực tế có mặt.

d) Đối với tiền lương nhân viên bảo vệ: Phân bổ bằng số tiền theo định mức của năm 2025.

e) Bổ sung kinh phí để thực hiện các chế độ chính sách: Kinh phí thực hiện chính sách phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Phát triển giáo dục mầm non; hỗ trợ miễn, giảm học phí, học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật; chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; chính sách ưu đãi giáo viên dạy học sinh khuyết tật; chế độ tiền thưởng theo quy định Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ; Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam; Nghị quyết 17/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam.

f) Đối với chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật: Phân bổ trong năm theo số tiết dạy thực tế trên cơ sở đề xuất của các đơn vị trường học và Phòng Văn hoá - Xã hội.

2.3.2. Kinh phí hoạt động:

Kinh phí chi hoạt động được phân bổ cho các đơn vị trường học hàng năm = Kinh phí hoạt động tối thiểu + Kinh phí hoạt động định mức theo số học sinh + Kinh phí hoạt động định mức theo số cán bộ, giáo viên nhân viên (biên chế) + Kinh phí tăng thêm theo số điểm trường.

- Kinh phí hoạt động tối thiểu được cấp cho các đơn vị Trường Mẫu giáo với mức: 350.000.000 đồng/trường/năm; Đối với các Trường PTDTBT với mức: 400.000.000 đồng/trường/năm, trường TH, THCS với mức: 300.000đ/ trường/năm

- Kinh phí hoạt động định mức theo số học sinh: Đối với các đơn vị trường có số lượng học sinh dưới 400 học sinh, với định mức: 500.000 đồng/học sinh/năm; Đối với các đơn vị trường có số lượng học sinh trên 400 học sinh, với định mức: 300.000 đồng/học sinh/năm.

- Kinh phí hoạt động định mức theo số cán bộ, giáo viên nhân viên (biên chế): 3.000.000 đồng/người/năm.

- Kinh phí hoạt động theo điểm trường: Các trường có từ 2 điểm trường trở lên thì kinh phí hoạt động được phân bổ cho mỗi điểm trường tăng thêm là 10.000.000 đồng/điểm trường/năm.

* Kinh phí hoạt động nêu trên đã bao gồm: kinh phí chi hỗ trợ cho giáo viên dạy tăng tiết, các khoản chi bồi dưỡng, trang phục cho giáo viên dạy ngoài trời; mua sắm, thay thế máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc của viên chức, người lao động theo định mức. Đề nghị đơn vị sử dụng tối thiểu 20% kinh phí hoạt động để thực hiện công tác mua sắm, sửa chữa nhỏ hằng năm (bao gồm kinh phí duy trì, gia hạn các phần mềm).

2.3.3. Kinh phí mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, vệ sinh trường lớp:

Kinh phí mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, vệ sinh trường lớp: 1.200.000.000 đồng. Giao Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị trường học rà soát nhu cầu mua sắm, sửa chữa trong năm, xây dựng kế hoạch cụ thể, báo cáo UBND xã thống nhất để triển khai thực hiện.

2.3.4. Kinh phí chi thực hiện chế độ ngoài trời cho giáo viên thể dục năm học 2025-2026: Được phân bổ đầu năm cho đơn vị dựa trên định mức tiết dạy theo quy định (02 tiết/lớp/tuần) x số lớp x 35 tuần/năm học.

2.3.5. Kinh phí hỗ trợ để quản lý, vận hành hồ bơi và dạy bơi cho học sinh: Phân bổ bằng số tiền theo định mức của năm 2025.

2.3.6. Kinh phí chưa phân bổ: Giữ lại tập trung ngân sách xã để dự phòng chi chế độ chính sách do tăng đối tượng và các nhiệm vụ phát sinh trong năm, chi sửa chữa thường xuyên, cải tạo, nâng cấp trường lớp học (nếu có).

2.4. Phân bổ chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:

Bố trí 50.000.000 đồng cho 2 trạm y tế trên địa bàn xã (trong đó trạm y tế tại xã Trà Tân cũ 25.000.000 đồng, trạm y tế tại xã Trà Giác cũ 25.000.000 đồng); Kinh phí phụ cấp cho cộng tác viên dân số 110.400.000 đồng; Bố trí kinh phí thực hiện mua thẻ BHYT cho các đối tượng 6.837.617.000 đồng.

2.5. Phân bổ sự nghiệp văn hóa - thông tin: 3.375 triệu đồng. Trong đó: Hỗ trợ hoạt động Nhà văn hóa – Khu thể thao thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam 140 triệu đồng; Kinh phí thực hiện Đề án tăng cường công tác bảo vệ và phát huy giá trị khu di tích lịch sử Trung Trung bộ- Nước Oa theo Quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam (Hoạt động và chi lương) 2.860 triệu đồng; Kinh phí hoạt động VHTT xã 80 triệu đồng; Kinh phí thực hiện cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" theo quy định tại Nghị quyết 29/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND thành phố Đà Nẵng (cũ) và Nghị quyết 11/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ) 95 triệu đồng. Ngoài ra, dự nguồn 200 triệu đồng thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm.

2.7. Phân bổ sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 270 triệu đồng. Trong đó: Dự nguồn 200 triệu thực hiện nhiệm vụ phát sinh.

2.8. Phân bổ sự nghiệp thể dục, thể thao: 200 triệu đồng. Trong đó: tổ chức các giải thể thao cấp xã và tham gia giải thể thao ở Thành phố

2.9. Phân bổ sự nghiệp đảm bảo xã hội: 11.792,080 triệu đồng. Trong đó; Thực hiện đảm bảo các chế độ chính sách an sinh xã hội, hưu 79, thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công,... Dự nguồn 1.500 triệu đồng để đảm bảo các chế độ, chính sách phát sinh trong năm.

2.10. Phân bổ sự nghiệp kinh tế: 8.450,974 triệu đồng. Trong đó: Đảm bảo lương, các khoản phụ cấp, hoạt động cho Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; Bố trí nguồn cho các dự án; Dự nguồn 3 tỷ đồng để đảm bảo các chế độ, chính sách phát sinh trong năm.

2.11. Phân bổ chi sự nghiệp môi trường: 470 triệu đồng để thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải Trong đó: Dự nguồn 100 triệu thực hiện nhiệm vụ phát sinh.

2.12. Phân bổ chi quản lý hành chính: 30.994,943 triệu đồng. Phân bổ dự toán chi quản lý hành chính cho các cơ quan, đơn vị theo các định mức, nội dung như sau:

- Phân bổ quỹ tiền lương theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng của cán bộ công chức chuyên trách, cán bộ không chuyên trách xã, thôn có mặt tại thời điểm tháng 12/2025 với số tiền: 10.468,352 triệu đồng

- Chi hoạt động giao theo định mức, cụ thể: (1) Cơ quan Đảng, UBMTTQVN xã là 54 triệu đồng/định biên/năm; (2) Văn phòng UBND và HĐND, các cơ quan chuyên môn cấp xã (bao gồm biên chế của BCH quân sự cấp xã) và tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc UBMTTQVN xã là 46,5 triệu đồng/định biên/năm; (3) Trung tâm Cung ứng DVSNC xã là và Hợp đồng 111 là 37,5 triệu đồng/định biên/năm; Người hoạt động không chuyên trách là 41,250 triệu đồng/định biên/năm.

- Chi hỗ trợ hoạt động 7 thôn: hỗ trợ 30 triệu đồng/thôn (để phối hợp với các phòng ban, đơn vị của xã triển khai thực hiện các chính sách, chế độ, dự án, các chương trình mục tiêu, điều tra rà soát hộ nghèo,...).

- Chi hỗ trợ cho hoạt động của chi bộ (18 chi bộ): hỗ trợ 5 triệu đồng/ chi bộ.

- Chi hỗ trợ hoạt động cho các chi hội, đoàn thể: 5 hội đoàn thể: 2 triệu đồng/chi hội/thôn/năm.

- Bố trí kinh phí thực hiện mua sắm tài sản 500 triệu đồng

- Dự nguồn 5.189,048 triệu đồng thực hiện nội dung, nhiệm vụ phát sinh trong năm.

2.12. Phân bổ sự nghiệp khoa học công nghệ: 2.000 triệu đồng để chi khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo (trong đó có thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị).

2.13. Phân bổ chi khác ngân sách: 500 triệu đồng.

2.14. Kinh phí chi tiết kiệm để thực hiện CCTL: Tổng kinh phí tiết kiệm 10% CCTL thành phố giao là 797,225 triệu đồng.

2.15. Phân bổ kinh phí chi các nhiệm vụ ngoài định mức: 3.707,826 triệu đồng gồm: Kinh phí thăm hỏi, động viên GĐCS, người CCCM nhân dịp Tết nguyên đán và ngày TBLS 27/7 theo Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 với số tiền 147,8 triệu đồng; kinh phí phòng chống dịch gia súc, gia cầm; KP tiêu độc khử trùng; tiêm phòng 250 triệu đồng; kinh phí hoạt động của Đảng ủy xã 300 triệu đồng; kinh phí Ban chỉ đạo 35 với sô tiền: 180 triệu đồng;; kinh phí chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu của Đảng ủy xã 36,3 triệu đồng; kinh phí hoạt động VP HĐND&UBND: 600 triệu đồng; kinh phí vận hành, bảo trì hệ thống hội nghị trực tuyến 100 triệu đồng; kinh phí hoạt động theo NQ 42/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022: 300 triệu đồng; kinh phí hoạt động cho tổ hòa giải cơ sở:

30 triệu đồng;; kinh phí Quỹ thi đua, khen thưởng (Bao gồm hoạt động hội đồng thi đua khen thưởng): 740 triệu đồng; kinh phí chi trả cho nhân viên Bưu điện tại bộ phận một cửa theo NĐ 204: 118,726 triệu đồng; kinh phí thực hiện điều tra rà soát hộ nghèo: 50 triệu đồng; kinh phí Hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, giám sát đầu tư cộng đồng: 15 triệu đồng.

3. Dự phòng ngân sách: Bố trí 2.813 triệu đồng, bằng mức thành phố giao.

(Kèm theo các Phụ lục 02, Phụ lục 02a, Phụ lục 02b, Phụ lục 02c, 02d đính kèm)

C. NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2026.

Để triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thu, chi ngân sách, kế hoạch đầu tư công năm 2026, UBND xã yêu cầu các phòng, ban, đơn vị tập trung tổ chức thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

I. Về công tác quản lý thu ngân sách.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã ngay từ đầu năm. Đề nghị Thuế cơ sở 10 phối hợp với các ban ngành của xã tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động khai thác khoáng sản; quản lý kinh doanh xăng dầu; quản lý thuế đối với hoạt động vận tải; thực hiện công tác chống thất thu trên địa bàn xã; tăng cường công tác điều tra doanh thu năm 2026; công khai mức thuế đến từng cá nhân kinh doanh trên địa bàn xã; lập bộ thuế môn bài, lập bộ hộ khoán theo đúng quy trình; thực hiện khấu trừ thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng cơ bản thi công trên địa bàn xã.

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật bằng nhiều hình thức, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh nắm bắt kịp thời, đầy đủ các chính sách pháp luật về thuế; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế; triển khai thực hiện hóa đơn điện tử đồng bộ trên địa bàn xã.

- Thực hiện các biện pháp quản lý nợ theo đúng quy trình, nghiêm túc và cương quyết áp dụng đầy đủ, đúng pháp luật các biện pháp thu hồi nợ, hạn chế nợ mới phát sinh; rà soát phân loại nợ thuế để thực hiện các biện pháp xử lý nợ phù hợp.

- Phòng Kinh tế phối hợp cùng Thuế ơ sở 10 thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thu ngân sách, tiến độ thu ngân sách, phân tích, đánh giá tác động của các chính sách thuế kịp thời tham mưu UBND xã xem xét chỉ đạo điều hành. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện hóa đơn điện tử đảm bảo.

- Đề nghị Kho bạc nhà nước khu vực XIII – Phòng giao dịch số 10 phối hợp với cơ quan tài chính tổ chức tốt việc thu nộp, điều tiết các khoản thu vào ngân sách nhà nước của từng cấp ngân sách, từng địa phương theo đúng quy định.

- Tăng cường xúc tiến, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển trên địa bàn.

II. Về điều hành dự toán chi ngân sách địa phương.

- Thường xuyên rà soát đánh giá, chỉ đạo sát sao những nhiệm vụ trọng tâm đã bố trí vốn từ ngân sách xã nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội 2026.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo điều hành của của UBND thành phố về công tác thu-chi NSNN; Quyết định số 3006 ngày 16/12/2025 của UBND thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước năm 2026: sau khi đảm bảo tiền lương và các chế độ, chính sách an sinh xã hội theo quy định; bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc triệt để tiết kiệm, giảm tối đa các khoản chi hội nghị hội thảo, lễ động thổ, khởi công, khánh thành công trình và đi công tác nước ngoài.

- Tổ chức điều hành chi ngân sách theo tiến độ thu và bám sát dự toán chi; định kỳ hằng quý đánh giá khả năng thu ngân sách để chủ động điều hành chi; chủ động sử dụng ngân sách địa phương xử lý các trường hợp thiên tai, dịch bệnh phát sinh, sắp xếp nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ quan trọng để điều hành; theo dõi chặt chẽ tiến độ thu, chủ động cắt giảm chi tiêu và sử dụng các nguồn vốn khác trong trường hợp thu không đạt dự toán.

- Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát chi, kiên quyết không giải ngân, không quyết toán những khoản chi không đúng chế độ, chính sách, không có trong dự toán. Đối với nhiệm vụ bổ sung có mục tiêu, phải được thực hiện và quyết toán đúng nội dung mục tiêu, không sử dụng cho mục đích khác.

- Việc mua sắm, sửa chữa tài sản, mua sắm thiết bị phục vụ chuyên môn thực hiện theo đúng quy định; thực hiện rà soát nhu cầu trang bị tài sản của các đơn vị để xây dựng kế hoạch mua sắm cho năm ngân sách nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục triển khai công tác cải cách hành chính, tập trung xây dựng và triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy quản lý hành chính. Đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tiếp tục cổ phần hóa các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình.

- Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ tiền lương và các khoản có tính chất lương) của năm 2026 để tạo nguồn cải cách tiền lương. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương để đảm bảo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình, thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Bố trí 70% từ nguồn tăng thu, vượt thu trong năm để tạo nguồn cải cách tiền lương theo đúng quy định của Bộ Tài chính và UBND thành phố;

- Các cấp ngân sách bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật NSNN năm 2025 để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

III. Giải pháp điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công 2026.

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật

Đầu tư công, các văn bản của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ ngành Trung ương, thành phố; trong đó, đặc biệt lưu ý các vấn đề sau đây:

- Tăng cường quản lý chặt chẽ các khâu đầu tư công, nhất là việc thẩm định nguồn vốn và cân đối vốn, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư.

- Trong việc phân bổ vốn cho từng dự án cụ thể phải thực hiện theo đúng quy định trong Luật Đầu tư công, quy định về điều hành kinh tế - xã hội hằng năm của thành phố, xã.

- Phòng Kinh tế, các chủ đầu tư và đơn vị có liên quan cần có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện kế hoạch, danh mục sử dụng đất, thẩm định, phê duyệt đơn giá bồi thường về đất, tài sản; phê duyệt phương án bồi thường, thủ tục về đất đai,...

- Nâng cao năng lực của chủ đầu tư, thực hiện tốt công tác đấu thầu qua mạng, lựa chọn nhà thầu thi công, bảo đảm lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án theo đúng tiến độ quy định.

- Tăng cường theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2026. Các chủ đầu tư thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ, đột xuất theo chế độ báo cáo quy định; trong đó, phải có đánh giá kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

Trên đây là báo cáo về phương án phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2026 trên địa bàn xã Trà Tân.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VTUB, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Minh Chiến